

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1562/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 9 - 2022
V/v Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Diệu Huệ.
2. Bà Lê Thị Tý.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Ly – Là thư ký
Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 đến ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị X; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: 153 TTH, P 13, Q 11, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Th; Sinh năm: 1975; Địa chỉ: 169 LC, phường AL, quận BT, Thành phố H.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị X trình bày như sau:

Bà và ông Nguyễn Ngọc Th có 02 con chung là Nguyễn Xuân M, sinh ngày: 10/9/2008 và Nguyễn Mai Ph, sinh ngày: 27/3/2011. Khi bà và ông Th ly hôn thì ông Th là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung. Trong

quá trình chung sống với ông Th, ông Th thường xuyên lớn tiếng la mắng, đánh con, nhất là bé M làm ảnh hưởng đến tâm lý và việc học của con. Lúc ông Th đánh bé M thì bé rất sợ hãi nên bé không muốn sống chung với ông Th nữa. Bé M cảm thấy sợ khi gặp ông Th và có nguyện vọng được sống với bà. Bà đã đưa bé M về sống chung với bà từ tháng 11/2020 đến nay. Hàng ngày bé học bán trú đến 16 giờ 30 phút bà rước bé, nếu hôm nào bé muốn về chơi với ba và em thì bà cho bé về chơi đến tối bà sẽ đón bé về. Bà là người đóng tiền học phí cho bé M từ học kỳ 2 năm học lớp 7 và cả năm học lớp 8, các chi phí khác của bé bà cũng là người lo toàn bộ. Khi ở chung với bà thì học lực của bé từ học sinh tiên tiến trở thành học sinh giỏi. Việc ông Th nói lẽ tét do bà đi chơi nên đưa con về cho ông Th là không đúng sự thật. Vì bé M muốn về với ông Th mấy ngày lễ nên bà mới cho bé về chơi. Hiện nay bà đang làm môi giới bất động sản với thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000 đồng. Ngoài ra bà còn có một căn hộ cho thuê tại Chung cư Ehome 3 quận Bình Tân với giá cho thuê là 6.500.000 đồng/tháng, bà có mức thu nhập ổn định để nuôi con. Hiện nay, bà và bé M đang ở nhờ nhà mẹ ruột tại địa chỉ 153 TTH, P 13, Q 11, Thành phố H. Bà nhận thấy có đủ điều kiện về chỗ ở lẫn kinh tế để chăm lo cho con được tốt. Từ khi bé M sống với bà thì việc học của bé được cải thiện, bé M cũng có nguyện vọng được sống với bà. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi bé M từ ông Th sang cho bà để bà chăm sóc cho con được tốt hơn. Bà không tranh chấp đối với việc nuôi trẻ Ph của ông Th.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà không yêu cầu ông Th cấp dưỡng cho cháu M. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Bị đơn – ông Nguyễn Ngọc Th trình bày như sau:

Khi ly hôn thì ông và bà Nguyễn Thị X thỏa thuận bà X là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, sau đó bà X không có đủ điều kiện để nuôi con nên ông đã khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con từ bà X sang cho ông vì ông có đủ điều kiện nuôi con tốt hơn bà X. Ông nhận thấy hai con sống cùng với ông tốt hơn sống với bà X vì ông có nhiều thời gian chăm sóc cho bữa ăn giấc ngủ cho hai con, quan tâm đến việc học, đưa các con đi chơi, quan tâm đến các cháu nhiều hơn bà X. Ông là người đóng học phí cho bé M, từ thời điểm bé M ở với bà X thì học phí của học kỳ 1 năm lớp 7 do ông đóng, từ học kỳ 2 đến hết năm lớp 8 thì do bà X đóng. Bé M hiện nay đang sinh sống với bà X từ cuối năm 2020 đến nay. Nay bà X yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi bé M sang cho bà X thì ông không đồng ý vì bà X không đủ điều kiện để nuôi con, không quan tâm chăm sóc con tốt bằng ông. Vào các ngày lễ tết bà X không chăm con vì bận đi chơi nên phải đưa con về chỗ ông. Ông muốn hai con được ở chung với nhau để có chị có em, không muốn tách hai bé ở riêng với nhau. Ông lại có điều kiện kinh tế tốt hơn trong việc chăm sóc và cho các bé đi học. Hiện nay, ông làm giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Du lịch THG với mức thu nhập hàng tháng khoảng 40.000.000 đồng. Ông đang sinh sống ổn định tại địa chỉ 169 LC, phường AL, quận BT, Thành phố H là nhà riêng của ông. Ông tôn trọng ý kiến của trẻ M tại bản tự khai ngày 01/6/2022 nhưng vẫn muốn cho bé có điều kiện sống và học tập tốt hơn nên không đồng ý

với yêu cầu khởi kiện của bà X. Ông cũng không có yêu cầu gì đối với việc nuôi cháu Ph. Từ lúc bản án phúc thẩm về việc thay đổi người nuôi con đến nay ông vẫn hoàn thành tốt trách nhiệm của người làm cha, chăm sóc, nuôi dạy tốt cho con cái về thể chất lẫn tinh thần.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông không yêu cầu bà X cấp dưỡng cho cháu M. Ngoài ra không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu thay đổi người nuôi trẻ M từ ông Th sang cho bà X.

- Bị đơn – Ông Nguyễn Ngọc Th không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị X.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên xác định đây là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Bị đơn – ông Nguyễn Ngọc Th đang cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo Khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 464/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cùng lời khai của bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Ngọc Th thì trước đây bà X và ông Th là vợ chồng. Bà X và ông Th có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Xuân M; Sinh ngày: 10/9/2008 và Nguyễn Mai Ph; Sinh ngày: 27/3/2011. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và

sự thỏa thuận của các đương sự số 464/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 10/4/2018 thì giao cả hai trẻ M và Phương cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Sau đó, ông Th có đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tại bản án số 649/2020/HNGĐ-PT, ngày 08/7/2020, quyết định giao hai con cho ông Nguyễn Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Th là người trực tiếp nuôi cả hai con nhưng đến khoảng tháng 11/2020 thì trẻ M đến sống cùng bà X cho đến nay. Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa đón chăm sóc nên bà X có yêu cầu thay đổi người nuôi con đối với trẻ M.

Hội đồng xét xử xét thấy, để quyết định giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con trẻ và phải tính đến nguyện vọng của con nếu con đủ 07 (bảy) tuổi trở lên để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần đầy đủ cho con.

[2.2] Xét về điều kiện hiện tại của nguyên đơn: Mặc dù, bà X đang sinh sống cùng với mẹ ruột nhưng bà X đã chứng minh được có nơi ở ổn định, có nơi đăng ký thường trú, tạm trú rõ ràng. Bên cạnh đó, bà X cũng đã chứng minh mình có thu nhập ổn định và hợp pháp bằng việc có các tài sản riêng đang cho thuê và tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân với ông Th và có công việc làm có thu nhập. Như vậy, xét về điều kiện vật chất thì bà X có đủ điều kiện để nuôi con, có thu nhập thực tế, có công việc ổn định, có chỗ ở ổn định (nhà ở hợp pháp).

Ông Th cũng chứng minh ông có đầy đủ điều kiện kinh tế hơn bà X. Tuy nhiên, ngoài việc xem xét điều kiện về kinh tế của người trực tiếp nuôi con còn phải xem xét đến các điều kiện về tinh thần bao gồm cả thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con, tình cảm dành cho con từ trước đến nay, điều kiện cho con vui chơi, giải trí, nhân cách đạo đức của cha mẹ... môi trường sống để cho con trẻ có sự phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần.

Các đương sự đều thừa nhận trẻ M hiện nay đang sinh sống cùng bà X từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Thời gian sống cùng bà X thì trẻ M được bà X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, ổn định, liên tục mà không ai, kể cả ông Th cũng không có ý kiến gì về vấn đề này. Thời gian trẻ M về sống chung với bà X đến nay đã lâu nhưng ông Th không tìm hiểu con đang sống ở địa chỉ nào, cũng không có yêu cầu bà X phải đem trả con về cho ông là người đang được pháp luật công nhận là người trực tiếp nuôi con. Tại phiên tòa ông Th cũng thừa nhận nguyên nhân trẻ M đến ở với bà X là do ông có đánh trẻ M, việc đánh con là để dạy dỗ chứ không phải ông ghét bỏ con. Như vậy, chính hành động của ông Th đã làm tổn hại đến tinh thần của con trẻ nên tại bản tự khai ghi nhận ý kiến và tại phiên tòa trẻ M có mong muốn được sống chung với bà X. Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì “việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”. Trẻ M có nguyện vọng được sống với mẹ, do đó ngoài việc xem xét về điều kiện hoàn cảnh của người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của

trẻ để đảm bảo phát triển toàn diện cho trẻ về mọi mặt. Mặt khác, trẻ M đang sống ổn định với bà X lại đang bước vào học năm cuối cùng của bậc Trung học cơ sở nếu tiếp tục di chuyển chỗ ở của trẻ M sẽ ảnh hưởng đến môi trường sống, sự ổn định và việc học hành của trẻ.

Thời gian trẻ M sống chung với bà X được bà X chăm sóc, giáo dục tốt điều này được thể hiện thông qua kết quả học tập của trẻ. Căn cứ vào Giấy khen do Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Lê Tấn Bê, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh khen tặng bé Nguyễn Xuân M đạt thành tích học sinh Giỏi trong năm học 2021-2022, đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ năm 2021 -2022. Mặt khác, bà X cũng là người trực tiếp đóng các khoản tiền học cho trẻ M, các chi phí sinh hoạt, ăn uống cần thiết cho trẻ M bà X tự lo mà không có sự cấp dưỡng của ông Th.

Ông Th đưa ra ý kiến rằng bà X không chăm sóc, nuôi con tốt hơn ông nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh việc bà X nuôi con không tốt. Tại phiên tòa, ông Th cho Hội đồng xét xử xem vật chứng bà X đã dùng để đánh trẻ M, nhưng cả bà X và ông Th đều thừa nhận sự việc này xảy ra thời điểm bà X và ông Th còn sống chung với nhau và việc đánh đập con của bà X không ảnh hưởng gì nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần của trẻ. Hiện tại bà X đang nuôi con tốt, yêu thương chăm sóc trẻ M thông qua lời thừa nhận của trẻ M tại phiên tòa. Mặt khác, trẻ M là con gái lại đang độ tuổi phát triển thì nên rất cần sự quan tâm, gần gũi, tâm sự, chia sẻ của người mẹ đối với con.

Như vậy, từ những phân tích trên cho thấy nguyên đơn - bà Nguyễn Thị X có đầy đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ M, việc này cũng đồng thời phù hợp với nguyện vọng của trẻ M.

Do vậy, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định “Toà án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con đủ từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con” và Điều 58, Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện này.

Đối với trẻ Nguyễn Mai Ph, bà X không có yêu cầu gì về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con mà đề nghị giữ nguyên như tại bản án phúc thẩm số 649/2020/HNGĐ-PT, ngày 08/7/2020, ông Th cũng không có ý kiến gì về việc này. Do các đương sự trong vụ án không ai tranh chấp gì đối với việc nuôi dưỡng trẻ Ph này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị X phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm

ngìn) đồng mà bà X đã nộp theo biên lai thu số 0033456 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 58, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao con chung là Nguyễn Xuân M; Sinh năm: 10/9/2008 cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà X không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả

hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị X phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà X đã nộp theo biên lai thu số 0033456 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Lệ Hoa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Phòng nghị án
Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm với thành phần gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Diệu Huệ.

2. Bà Lê Thị Tý.

Đã tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số số 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn và chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị X; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: 153 TTH, P 13, Q 11, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Th; Sinh năm: 1975; Địa chỉ: 169 LC, phường AL, quận BT, Thành phố H.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 58, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao con chung là Nguyễn Xuân M; Sinh năm: 10/9/2008 cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà X không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị X phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà X đã nộp theo biên lai thu số 0033456 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày 9/9/2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Lệ Hoa

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Lệ Hoa